TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 312/2024/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 398/2024/TLST-VHNGĐ về "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*" *ngày 13 tháng 8 năm 2024*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1962

Địa chỉ HKTT và nơi ở hiện nay: Số 529-A10, phường N, quận C, TP. Hà Nội.

Và ông Nguyễn Đức T, sinh năm 1961

Địa chỉ HKTT: Thôn phố Thú y, xã Đ, huyện H, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Số 529-A10, phường N, quận C, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T tự nguyện kết hôn năm năm 1986, có đăng kí kết hôn tại UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của ông bà chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay ông bà xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông bà được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

***2. Về con chung**:* Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng V thống nhất xác định có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 06/9/1987 và cháu Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 11/02/1996. Do các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

***3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở)**:* Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T cùng thống nhất ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T không phải chịu lệ phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Nguyễn Đức T và bà Nguyễn Thị Hồng V thống nhất xác định có 02 (Hai) con chung là cháu Nguyễn Thị Thu T, sinh ngày 06/9/1987 và cháu Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 11/02/1996. Do các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên Tòa án không giải quyết.

- Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T cùng thống nhất ông bà không vay nợ ai và không ai nợ gì ông bà. Ông bà không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐST: Bà Nguyễn Thị Hồng V và ông Nguyễn Đức T không phải chịu lệ phí HNGĐ theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội;
- UBND xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn số 43 quyển số 03/KH ngày 19/12/1986);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng